KỲTHI: TUYỂN SINH VÀO LỚP 10

NGÀY 07 THÁNG 6 NĂM 2024

TRƯỜNG THPT HOÀNG VĂN THỤ

HUYỆN VỤ BẢN- NAM ĐỊNH

DANH SÁCH HỌC SINH TRÚNG TUYỂN

VÀO 10 HỆ : CÔNG LẬP Đợt 1

NĂM HỌC 2024-2025

KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT
Khoá ngày 07/06/2024

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN

Trường HOÀNG VĂN THỤ — Hệ CÔNG LẬP

(Kèm theo Quyết định số 1319/QĐ-SGDĐT ngày 21/6/2024)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại lớp 9			Điểm UTKK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú (dự thi tại trường khác...)
					HK	HL	TN		Văn	Toán	NN		
1	210001	NGUYỄN ĐỨC AN	09/06/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	8.25	9.00	43.00	
2	210002	NGUYỄN QUỐC AN	31/03/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	2.0	8.75	9.50	9.10	47.60	
3	210005	ĐOÀN LAN ANH	22/05/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	8.25	6.80	39.80	
4	210007	NGUYỄN LAN ANH	02/10/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	7.50	7.50	38.50	
5	210009	PHẠM NGỌC ANH	18/03/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	7.75	6.60	37.60	
6	210010	PHẠM QUỲNH ANH	11/07/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	8.25	8.40	41.40	
7	210011	PHẠM TUỆ ANH	25/10/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	7.25	9.20	40.20	
8	210012	TRẦN HẢI ANH	15/06/2008	Tỉnh Hải Dương	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	8.00	6.20	37.70	
9	210013	TRẦN HẢI ANH	11/05/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	9.25	8.30	43.30	
10	210015	TRẦN QUỐC ANH	25/03/2009	Tỉnh Bình Dương	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	8.25	8.70	41.20	
11	210016	TRẦN TUẤN ANH	11/06/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	8.25	8.10	42.10	
12	210017	TRẦN TUẤN ANH	23/07/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	7.75	6.80	37.80	
13	210018	TRẦN TUẤN ANH	20/08/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.25	8.00	9.20	41.70	
14	210019	TRỊNH PHƯƠNG ANH	17/03/2009	Thành phố Hà Nội	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	8.00	6.60	40.10	
15	210020	VŨ ĐÌNH ANH	23/08/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	8.00	6.00	38.50	
16	210021	VŨ ĐỨC ANH	17/03/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	8.00	6.20	37.70	
17	210022	VŨ HÀ ANH	20/10/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	9.00	9.25	9.20	45.70	
18	210023	VŨ HỒNG ANH	08/10/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	9.50	8.80	44.30	
19	210025	VŨ NGUYỄN ĐỨC ANH	25/05/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.25	8.50	8.00	41.50	
20	210026	PHÙNG THỊ LAN ANH	07/09/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	8.00	8.50	41.50	
21	210028	NGUYỄN THỊ MAI ANH	06/10/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	9.00	9.75	9.50	47.00	
22	210029	TRỊNH THỊ MINH ANH	29/12/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	9.50	7.90	42.40	
23	210030	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	04/06/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.50	7.00	8.00	39.00	
24	210031	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	30/11/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	8.00	7.90	38.90	
25	210033	TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG ANH	13/07/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	7.75	8.00	41.00	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại lớp 9			Điểm UTKK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú (dự thi tại trường khác...)
					HK	HL	TN		Văn	Toán	NN		
26	210034	TRẦN THỊ PHƯƠNG ANH	03/11/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	8.25	8.80	41.80	
27	210035	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	24/10/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	8.25	8.80	41.30	
28	210036	TRẦN THỊ QUỲNH ANH	30/08/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	8.25	7.70	41.20	
29	210037	TRẦN VŨ QUỲNH ANH	02/04/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	9.50	9.90	45.90	
30	210038	TRẦN HUY TIẾN ANH	31/03/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	9.50	8.50	44.50	
31	210039	TRẦN NGỌC TUẤN ANH	19/08/2009	Tỉnh Sơn La	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	7.50	9.50	41.50	
32	210040	TRẦN THỊ TÚ ANH	05/12/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	8.25	7.00	39.00	
33	210041	BÙI THỊ VÂN ANH	21/12/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.00	8.25	6.20	38.70	
34	210042	PHẠM THỊ VÂN ANH	05/01/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	8.25	4.70	37.20	
35	210043	NGUYỄN CÔNG VIỆT ANH	24/04/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	8.00	7.70	40.70	
36	210044	NGUYỄN NGỌC ÁNH	27/04/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.50	7.50	6.00	38.00	
37	210047	PHẠM THỊ NGỌC ÁNH	06/08/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.00	7.75	6.80	38.30	
38	210048	TRẦN THỊ NGỌC ÁNH	10/03/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	8.50	9.00	43.50	
39	210049	VƯƠNG THỊ NGỌC ÁNH	03/12/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	7.25	8.10	39.60	
40	210050	BÙI QUỐC BẢO	28/04/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	9.00	8.50	7.10	42.10	
41	210052	TRIỆU GIA BẢO	23/12/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.00	8.50	6.10	37.10	
42	210053	TRẦN ĐỨC THÁI BẢO	28/01/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	9.25	8.20	43.70	
43	210054	TRẦN XUÂN BẮC	13/11/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	9.25	9.50	45.00	
44	210055	LÊ NGỌC BÍCH	30/07/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	7.75	6.80	39.80	
45	210056	BÙI THÚY BÌNH	30/03/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	9.50	9.50	46.00	
46	210057	NGUYỄN THỊ BÌNH	17/06/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	9.50	9.70	46.20	
47	210058	NGUYỄN THỊ BÌNH	14/10/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	6.50	8.40	37.90	
48	210059	TRIỆU THỊ BÌNH	22/12/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	9.00	8.30	41.80	
49	210060	TRẦN HUYỀN CHANG	27/04/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	6.25	8.80	37.30	
50	210061	VŨ THỊ THU CHANG	13/09/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	8.25	7.20	40.70	
51	210062	NGUYỄN THÙY CHÂM	21/02/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	7.75	9.00	41.00	
52	210063	NGUYỄN MINH CHÂU	14/10/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	8.00	7.10	40.10	
53	210064	PHẠM HÀ CHI	26/07/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	9.25	9.30	44.80	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại lớp 9			Điểm UTKK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú (dự thi tại trường khác...)
					HK	HL	TN		Văn	Toán	NN		
54	210066	TRẦN PHƯƠNG THẢO CHI	23/11/2009	Thành phố Hà Nội	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	9.00	8.50	7.90	42.90	
55	210069	TRẦN QUYẾT CHIẾN	09/02/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.00	8.00	6.20	38.20	
56	210070	VŨ ĐÌNH CHÍNH	19/06/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	7.75	9.10	41.60	
57	210071	NGUYỄN VIẾT CÔNG	17/02/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	10.00	8.00	45.00	
58	210072	TRẦN THỊ KIM CÚC	06/08/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	7.50	8.30	38.80	
59	210073	TRỊNH THỊ NGỌC DIỆP	31/07/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	7.75	7.70	39.20	
60	210074	VŨ PHƯƠNG DIỄM	28/08/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	8.25	8.70	42.20	
61	210075	NGUYỄN THỊ NGỌC DIỄM	27/10/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	8.25	8.90	42.40	
62	210076	VŨ THỊ HUYỀN DỊU	14/03/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	9.00	9.00	8.30	44.30	
63	210077	ĐÀO ĐÌNH DOANH	06/10/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	8.00	8.10	38.60	
64	210078	NGUYỄN NGỌC DUNG	17/06/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	8.00	8.90	41.40	
65	210080	TRẦN MẠNH DUY	12/10/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.00	8.00	8.20	40.20	
66	210082	VŨ ĐỨC DUY	26/07/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.50	7.50	6.70	38.70	
67	210084	TRẦN BÙI THẾ DUY	30/03/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	9.50	9.40	44.40	
68	210086	BÙI MẠNH DŨNG	23/02/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	8.75	8.60	42.60	
69	210087	PHẠM MẠNH DŨNG	05/05/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	8.50	7.60	41.60	
70	210088	PHẠM TUẤN DŨNG	29/09/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	8.25	8.30	41.80	
71	210089	TRẦN MẠNH DŨNG	12/04/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	9.25	7.50	42.50	
72	210090	TRẦN VĂN DŨNG	13/07/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	9.25	8.70	43.70	
73	210091	BÙI ĐÌNH TRUNG DŨNG	06/02/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.75	8.00	6.50	40.00	
74	210092	ĐINH XUÂN DƯƠNG	13/04/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	8.50	8.10	41.60	
75	210094	ĐỖ THÙY DƯƠNG	24/01/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.50	7.75	7.90	40.40	
76	210095	NGUYỄN ÁNH DƯƠNG	26/05/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.00	8.25	6.20	38.70	
77	210096	NGUYỄN TÙNG DƯƠNG	31/08/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	8.75	8.60	42.60	
78	210097	PHẠM NGỌC DƯƠNG	20/09/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	9.00	7.20	41.70	
79	210098	TRẦN ÁNH DƯƠNG	12/03/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	8.25	7.00	40.50	
80	210099	TRẦN QUỐC DƯƠNG	02/01/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	8.00	7.80	39.80	
81	210100	TRẦN THÙY DƯƠNG	10/02/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	9.75	8.70	45.20	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại lớp 9			Điểm UTKK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú (dự thi tại trường khác...)
					HK	HL	TN		Văn	Toán	NN		
82	210101	TRẦN THÙY DƯƠNG	18/09/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	9.00	8.00	8.60	42.60	
83	210103	BÙI NGỌC ÁNH DƯƠNG	12/10/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	8.75	9.70	44.20	
84	210104	NGUYỄN THỊ ÁNH DƯƠNG	03/12/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	8.75	7.10	41.60	
85	210105	TRẦN THỊ HẢI DƯƠNG	19/04/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.50	8.50	7.10	41.10	
86	210106	TRẦN THỊ THÙY DƯƠNG	13/04/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	9.00	7.90	41.40	
87	210107	VŨ THỊ THÙY DƯƠNG	10/11/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	6.50	7.10	37.10	
88	210108	TRẦN THỊ LINH ĐAN	12/08/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	8.50	6.80	40.80	
89	210109	VŨ THỊ TÂM ĐAN	29/05/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	9.25	8.00	9.00	43.50	
90	210110	NGUYỄN TOÀN ĐẠI	22/10/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.00	9.00	6.10	40.10	
91	210111	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	31/05/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.00	7.50	6.80	37.80	
92	210112	PHẠM BÁ ĐẠT	21/09/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	8.00	8.80	40.30	
93	210113	PHẠM ĐỨC ĐẠT	24/11/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	9.00	9.40	44.40	
94	210114	PHÙNG GIA ĐẠT	14/09/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	8.75	8.20	42.70	
95	210115	TRẦN TIẾN ĐẠT	21/06/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	9.50	9.00	45.50	
96	210116	TRẦN HẢI ĐĂNG	25/05/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.25	8.00	7.20	37.70	
97	210118	TRẦN TRUNG ĐÔ	25/08/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	7.75	7.40	38.90	
98	210119	LÊ QUANG ĐỨC	05/08/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.25	8.50	6.30	39.80	
99	210120	TẠ HỮU ĐỨC	23/03/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	9.00	9.50	9.80	46.80	
100	210121	TRẦN MẠNH ĐỨC	21/10/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	8.25	7.10	40.10	
101	210123	TRẦN MINH ĐỨC	29/10/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	9.25	8.70	44.20	
102	210124	VŨ NGỌC ĐỨC	12/12/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	7.75	9.60	41.10	
103	210125	TRẦN VŨ MINH ĐỨC	22/07/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.25	7.50	6.40	37.90	
104	210126	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	16/03/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	10.00	9.60	47.10	
105	210127	VŨ THỊ HÀ GIANG	28/02/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	8.25	7.40	38.90	
106	210128	CHỬ THỊ HƯƠNG GIANG	01/02/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	7.25	7.40	37.90	
107	210129	TRẦN THỊ THANH GIANG	09/05/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	9.50	8.30	43.30	
108	210130	BÙI THỊ THU GIANG	23/01/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	9.25	6.80	42.80	
109	210132	ĐỖ MẠNH HÀ	18/12/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	9.00	8.10	42.60	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại lớp 9			Điểm UTKK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú (dự thi tại trường khác...)
					HK	HL	TN		Văn	Toán	NN		
110	210133	TRẦN ĐỨC HÀ	05/10/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.25	7.50	7.50	39.00	
111	210135	VŨ NAM HÀ	09/07/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	8.00	9.10	41.10	
112	210136	TRẦN THỊ NGỌC HÀ	30/07/2009	Tỉnh Sơn La	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	10.00	9.50	47.00	
113	210137	LÊ THỊ PHƯƠNG HÀ	27/05/2009	Tỉnh Quảng Trị	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	9.00	8.50	44.00	
114	210138	TRẦN THỊ THU HÀ	16/03/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	9.25	9.50	9.20	46.70	
115	210139	NGUYỄN ĐỨC HẠNH	10/10/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.50	8.25	7.60	41.10	
116	210141	BÙI HOÀNG HẢI	08/11/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	9.00	8.60	43.10	
117	210142	HOÀNG THÚY HẢI	13/11/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	9.00	7.50	9.40	42.40	
118	210143	NGUYỄN CÔNG HẢI	18/04/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	8.75	7.30	40.80	
119	210144	TRẦN MINH HẢI	16/03/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.50	8.50	6.50	40.50	
120	210145	NGUYỄN THỊ THANH HẢI	14/06/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	7.00	8.70	38.20	
121	210146	TRẦN HOÀN HẢO	19/01/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	9.25	8.60	43.60	
122	210147	NGUYỄN VŨ BẢO HÂN	30/09/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	7.25	8.70	39.20	
123	210148	PHÙNG ĐỖ NGỌC HÂN	08/03/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	8.50	9.40	42.90	
124	210149	VŨ THỊ NGỌC HÂN	28/03/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	9.00	9.50	45.00	
125	210150	PHẠM MINH HẰNG	29/12/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	6.50	9.50	39.50	
126	210151	PHẠM THANH HẰNG	07/05/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	9.25	9.60	45.60	
127	210152	NGUYỄN THỊ HIÊN	09/05/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	7.75	7.70	39.20	
128	210153	TRẦN THỊ HIÊN	17/06/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	9.00	8.00	42.50	
129	210155	ĐỖ LƯƠNG HIẾU	08/05/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	9.00	9.40	42.90	
130	210156	PHAN TRUNG HIẾU	31/10/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.00	8.25	8.40	40.90	
131	210157	PHẠM ĐỨC HIẾU	31/01/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.50	7.75	7.50	40.00	
132	210158	TRẦN CHÍ HIẾU	26/01/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	9.00	9.00	44.50	
133	210159	PHẠM GIA TRUNG HIẾU	24/02/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	7.75	8.30	40.30	
134	210160	NGUYỄN THANH HIỀN	19/05/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	8.75	8.90	43.90	
135	210161	TRẦN THU HIỀN	30/05/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	8.50	8.50	42.00	
136	210162	VŨ THỊ MINH HIỀN	18/08/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	7.75	6.50	37.00	
137	210163	NGUYỄN GIA HIỆP	27/11/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.00	8.25	6.20	38.70	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại lớp 9			Điểm UTKK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú (dự thi tại trường khác...)
					HK	HL	TN		Văn	Toán	NN		
138	210165	PHẠM XUÂN HIỆP	08/10/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.00	8.25	5.70	36.20	
139	210166	TRẦN TUẤN HIỆP	21/01/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	8.75	7.80	40.30	
140	210167	NGUYỄN HUY HIỆU	01/06/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	9.00	7.40	40.90	
141	210168	PHẠM NGỌC BẢO HOA	04/12/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	8.00	7.90	38.90	
142	210169	BÙI THỊ QUỲNH HOA	04/12/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	5.75	7.80	36.30	
143	210170	LÊ THU HOÀI	17/10/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	8.75	8.70	43.20	
144	210171	NGUYỄN THU HOÀI	22/10/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	8.00	8.30	39.30	
145	210172	LÊ THỊ THU HOÀI	13/03/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	9.50	8.30	44.30	
146	210175	PHẠM ĐỨC HOÀNG	12/11/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	8.00	5.90	36.90	
147	210176	TRẦN TUẤN HOÀNG	04/01/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.25	9.00	8.00	42.50	
148	210177	NGUYỄN THỊ HỒI	17/01/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	9.25	9.90	45.40	
149	210178	LÊ THỊ HỒNG	13/12/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	9.50	8.50	44.50	
150	210179	TRẦN THỊ THÚY HỒNG	11/06/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	8.50	7.30	40.80	
151	210180	BÙI QUANG HUÂN	01/01/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	8.25	5.00	37.00	
152	210181	NGUYỄN THỊ HUẾ	10/11/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	7.75	7.90	39.90	
153	210182	BÙI MINH HUỆ	14/11/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	8.00	6.70	39.20	
154	210183	NGUYỄN MẠNH HUY	27/12/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.50	9.00	7.30	42.30	
155	210184	TRẦN ĐÌNH HUY	27/10/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	9.50	9.90	46.40	
156	210185	TRẦN GIA HUY	10/01/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	8.75	8.80	43.30	
157	210186	TRẦN QUANG HUY	20/03/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	8.75	9.60	42.60	
158	210187	VŨ QUANG HUY	04/07/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	9.00	8.70	41.70	
159	210188	BÙI HOÀNG GIA HUY	25/05/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	7.75	9.00	39.50	
160	210189	NGUYỄN ĐINH NGỌC HUY	09/10/2009	Tỉnh Nam Định	Khá	Khá	Khá	0.0	8.00	7.50	6.90	37.90	
161	210190	LÊ NGỌC HUYỀN	10/08/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	8.25	8.50	41.50	
162	210191	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	18/07/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	9.00	8.00	9.60	43.60	
163	210192	PHẠM KHÁNH HUYỀN	20/07/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	7.75	8.50	40.00	
164	210193	VŨ KHÁNH HUYỀN	14/12/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	9.50	8.20	43.70	
165	210194	NGUYỄN THỊ KHÁNH HUYỀN	20/08/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	8.25	5.40	38.40	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại lớp 9			Điểm UTKK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú (dự thi tại trường khác...)
					HK	HL	TN		Văn	Toán	NN		
166	210195	NGUYỄN THỊ KHÁNH HUYỀN	08/10/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	8.50	8.60	41.10	
167	210196	NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN	28/09/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	8.50	8.10	41.60	
168	210197	PHẠM THỊ THANH HUYỀN	04/09/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.00	7.25	6.70	37.20	
169	210198	TRẦN THỊ THANH HUYỀN	14/04/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	9.00	6.50	40.50	
170	210199	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	14/11/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	8.25	9.80	42.30	
171	210200	PHẠM THỊ THU HUYỀN	12/10/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	9.50	8.50	43.50	
172	210203	NGUYỄN VIỆT HÙNG	28/09/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	9.50	9.10	44.60	
173	210204	PHẠM ĐỨC HÙNG	06/11/2009	Tỉnh Hải Dương	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	8.75	6.70	39.70	
174	210205	TRẦN MẠNH HÙNG	06/06/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.25	7.75	4.70	36.70	
175	210206	TRẦN MẠNH HÙNG	06/09/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	9.50	10.00	45.50	
176	210207	TRẦN VIỆT HÙNG	17/05/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	9.50	9.10	45.10	
177	210208	ĐỖ VĂN HƯNG	26/05/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	8.50	7.10	39.60	
178	210209	HOÀNG TRỌNG HƯNG	08/04/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	9.50	9.80	44.80	
179	210211	TRẦN DIỆU HƯƠNG	09/01/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	9.50	8.30	43.80	
180	210212	VŨ THỊ THANH HƯƠNG	03/02/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	9.25	6.75	7.10	39.10	
181	210213	BÙI THỊ THU HƯƠNG	06/07/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	7.75	9.00	41.00	
182	210214	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	02/09/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	8.25	9.30	43.30	
183	210215	BÙI THỊ THÙY HƯƠNG	13/11/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	7.25	8.10	40.10	
184	210216	NGUYỄN THỊ THANH HƯỜNG	19/01/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	8.25	8.60	41.60	
185	210217	ĐÀM VIỆT KHA	16/07/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	7.75	8.80	40.80	
186	210218	LÊ THỊ KHÁNH	22/11/2009	Tỉnh Thanh Hóa	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	7.25	7.60	37.10	
187	210219	PHẠM NGỌC KHÁNH	06/10/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.25	9.00	8.90	43.40	
188	210220	TRẦN ĐỨC KHÁNH	02/02/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.25	8.50	5.20	38.70	
189	210221	PHẠM NGỌC GIA KHÁNH	04/05/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	7.75	6.30	38.80	
190	210222	TRẦN HUY KHẢI	14/10/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	8.50	7.70	40.20	
191	210223	NGUYỄN TRỌNG KIÊN	22/03/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.00	6.75	8.00	37.50	
192	210224	PHÙNG ANH KIÊN	26/09/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	9.50	8.30	43.30	
193	210225	TRẦN DUY KIÊN	02/01/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	8.75	7.20	41.20	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại lớp 9			Điểm UTKK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú (dự thi tại trường khác...)
					HK	HL	TN		Văn	Toán	NN		
194	210226	TRẦN TRUNG KIÊN	07/01/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	9.50	8.10	44.10	
195	210227	TRẦN TRUNG KIÊN	21/08/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	9.00	8.90	44.40	
196	210228	BÙI TUẤN KIỆT	28/05/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	9.00	7.50	41.00	
197	210229	TRẦN ANH KIỆT	15/08/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.00	9.00	6.90	40.90	
198	210230	VŨ TUẤN KIỆT	09/08/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	9.50	9.50	44.50	
199	210231	BÙI THỊ THANH LAM	16/03/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	9.00	8.80	44.30	
200	210232	NGÔ THỊ THANH LAM	01/01/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	7.00	8.20	38.20	
201	210233	TRẦN ĐỖ THÚY LAM	18/07/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	8.75	9.50	43.50	
202	210234	ĐÀM NGỌC LAN	21/08/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	9.00	7.00	9.10	41.10	
203	210235	TRẦN THỊ HƯƠNG LAN	07/03/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	8.75	7.10	40.60	
204	210236	VŨ THỊ HƯƠNG LAN	12/11/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	8.25	7.90	40.90	
205	210237	HOÀNG MAI NGỌC LAN	06/08/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	9.50	9.60	45.10	
206	210238	BÙI THỊ YẾN LAN	23/10/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	9.00	8.90	43.90	
207	210239	TRẦN PHÚC LÂM	01/12/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	8.50	5.80	38.30	
208	210240	TRẦN VŨ LÂM	16/07/2009	Tỉnh Phú Thọ	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	9.00	9.50	9.70	46.70	
209	210242	ĐỖ KHÁNH LINH	09/11/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	7.50	9.20	40.70	
210	210243	ĐỖ MAI LINH	25/10/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	8.50	8.90	42.40	
211	210244	LÊ QUANG LINH	19/08/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.00	9.00	7.90	39.90	
212	210245	NGUYỄN KHÁNH LINH	20/05/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	9.50	8.60	44.60	
213	210246	NGUYỄN MAI LINH	20/06/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	8.00	8.80	40.30	
214	210247	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	21/11/2009	Thành phố Hà Nội	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.25	8.00	6.60	37.10	
215	210248	PHẠM THÙY LINH	20/01/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	9.00	8.20	42.70	
216	210250	TRẦN PHƯƠNG LINH	13/08/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	9.00	8.60	43.60	
217	210251	TRẦN VŨ LINH	03/08/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	7.25	6.00	37.50	
218	210252	VŨ QUANG LINH	29/10/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.00	7.50	6.00	37.00	
219	210255	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	19/05/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	8.75	7.20	41.70	
220	210260	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LINH	18/01/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	7.75	7.00	39.00	
221	210261	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LINH	14/03/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	8.00	7.70	40.70	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại lớp 9			Điểm UTKK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú (dự thi tại trường khác...)
					HK	HL	TN		Văn	Toán	NN		
222	210262	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LINH	19/06/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	8.75	7.80	41.80	
223	210263	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LINH	28/12/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	9.00	6.70	41.20	
224	210264	ĐÀO THỊ THÙY LINH	24/12/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	8.50	9.40	42.40	
225	210265	TRƯƠNG THỊ THÙY LINH	31/01/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	8.00	7.10	39.10	
226	210266	TRẦN THỊ BÍCH LOAN	05/04/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	6.00	8.00	36.50	
227	210267	VŨ THỊ THANH LOAN	20/10/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	9.00	7.60	42.60	
228	210268	NGUYỄN PHI LONG	14/10/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	8.50	6.60	38.10	
229	210269	TRẦN HÀ LONG	11/02/2009	Thành phố Hà Nội	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	8.25	8.40	41.40	
230	210270	TRẦN NHẬT LONG	04/01/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	7.75	8.10	39.60	
231	210272	NGUYỄN HÀ LY	14/02/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	9.00	8.00	43.00	
232	210273	PHẠM KHÁNH LY	03/03/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	9.00	9.20	44.20	
233	210274	TRẦN THẢO LY	19/10/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.25	8.50	6.30	39.80	
234	210275	BÙI THỊ HỒNG LY	06/05/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	8.75	9.20	42.20	
235	210276	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LY	23/02/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	7.25	7.30	37.80	
236	210277	BÙI NGỌC MAI	24/08/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	7.00	7.80	38.80	
237	210278	ĐẶNG NHẬT MAI	26/11/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	9.00	9.50	8.50	45.50	
238	210279	NGUYỄN NGỌC MAI	20/03/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	7.75	7.60	39.10	
239	210280	PHẠM XUÂN MAI	23/09/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	9.50	7.70	42.20	
240	210281	TRẦN NGỌC MAI	26/07/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	8.50	9.50	42.50	
241	210282	TRẦN TUYẾT MAI	12/06/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	8.50	8.60	43.10	
242	210284	BÙI NGỌC MẠNH	10/08/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	9.00	8.80	42.30	
243	210285	NGUYỄN DUY MẠNH	19/01/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	9.00	8.80	42.30	
244	210286	NGUYỄN NHƯ MẠNH	25/01/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.25	9.50	8.20	41.70	
245	210287	NGUYỄN TIẾN MẠNH	22/10/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	7.75	7.90	38.40	
246	210288	TRẦN QUANG MẠNH	13/01/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	8.75	8.50	43.00	
247	210290	BÙI NHẬT MINH	07/10/2009	Thành phố Hà Nội	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.00	8.00	7.50	39.50	
248	210292	TRẦN QUANG MINH	24/04/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.75	8.75	7.80	42.80	
249	210293	VŨ NGỌC MINH	11/11/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.50	8.25	8.30	37.80	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại lớp 9			Điểm UTKK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú (dự thi tại trường khác...)
					HK	HL	TN		Văn	Toán	NN		
250	210294	VŨ TUẤN MINH	15/11/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	9.00	6.60	39.10	
251	210295	TRẦN THỊ NGỌC MINH	16/02/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	9.00	9.25	9.60	46.10	
252	210296	NGUYỄN PHẠM NHẬT MINH	23/10/2009	Thành phố Hà Nội	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.25	8.00	7.40	39.90	
253	210297	VŨ THỊ THU MINH	28/05/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	10.00	8.60	45.60	
254	210298	TRẦN THẢO MY	31/07/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	8.25	8.80	41.80	
255	210299	NGUYỄN NGỌC HÀ MY	27/07/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	7.25	7.90	37.90	
256	210300	NGUYỄN THỊ HÀ MY	13/02/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	9.00	8.60	43.60	
257	210302	ĐÀM NGỌC NAM	30/03/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.25	6.75	7.40	37.40	
258	210303	TRẦN CÔNG NAM	01/02/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.50	8.00	6.70	39.70	
259	210304	TRẦN NGỌC NAM	15/05/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	9.50	9.10	45.10	
260	210305	TRƯƠNG BẢO NAM	01/01/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	9.50	8.60	44.60	
261	210306	VŨ THUÝ NGA	11/04/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	8.50	8.00	42.50	
262	210307	BÙI KIM NGÂN	03/06/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	8.50	9.20	43.70	
263	210308	TRẦN VI NGÂN	18/12/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.50	7.50	6.70	38.70	
264	210309	VŨ THU NGÂN	20/03/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	10.00	9.60	46.10	
265	210310	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	18/10/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	8.25	6.10	38.10	
266	210311	VŨ THỊ KIM NGÂN	02/11/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	8.25	7.50	40.50	
267	210312	NGUYỄN TRIỆU THANH NGÂN	19/07/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	8.00	8.30	39.80	
268	210313	VŨ NGỌC TUYẾT NGÂN	05/01/2009	Tỉnh Kon Tum	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	9.00	9.25	7.20	43.70	
269	210314	TRẦN QUANG NGHĨA	19/10/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	8.75	4.80	39.80	
270	210315	TRẦN TUẤN NGHĨA	11/02/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	9.50	5.90	40.90	
271	210316	LÊ THẢO NGOAN	14/11/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	9.00	9.00	43.50	
272	210317	HOÀNG BẢO NGỌC	04/09/2009	Thành phố Hà Nội	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	8.25	8.80	42.30	
273	210318	LÊ NHƯ NGỌC	10/05/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	8.25	7.70	40.70	
274	210319	NGÔ ĐỨC NGỌC	18/07/2009	Tỉnh Đắk Lắk	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	8.50	7.30	40.30	
275	210321	NGUYỄN ĐỨC NGỌC	07/08/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.50	6.75	8.60	39.10	
276	210322	NGUYỄN ĐỨC NGỌC	06/09/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.25	8.75	8.10	42.10	
277	210323	NGUYỄN HỒNG NGỌC	12/06/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	8.00	7.70	40.70	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại lớp 9			Điểm UTKK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú (dự thi tại trường khác...)
					HK	HL	TN		Văn	Toán	NN		
278	210325	PHẠM LINH NGỌC	30/11/2009	Tỉnh Ninh Bình	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	6.50	9.00	39.00	
279	210326	TRẦN BẢO NGỌC	28/02/2009	Thành phố Hà Nội	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	8.25	8.30	40.80	
280	210327	TRẦN BẢO NGỌC	07/12/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.25	9.50	8.50	42.00	
281	210328	VŨ BẢO NGỌC	29/08/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	8.75	9.70	44.20	
282	210329	TRẦN THỊ ÁNH NGỌC	09/12/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	9.00	6.00	40.50	
283	210330	PHẠM THANH BẢO NGỌC	07/01/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	8.25	8.70	41.20	
284	210331	TRẦN THỊ BẢO NGỌC	28/08/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.50	7.00	5.90	36.90	
285	210332	TRẦN PHẠM BÍCH NGỌC	06/05/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	7.75	7.70	39.70	
286	210333	PHẠM THỊ KHÁNH NGỌC	30/01/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	8.00	9.60	41.10	
287	210334	ĐOÀN THỊ NHƯ NGỌC	09/08/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	9.25	9.10	43.60	
288	210335	NGUYỄN HOÀNG NGUYÊN	02/06/2009	TP Hồ Chí Minh	Tốt	Giỏi	Giỏi	1.0	8.50	9.00	8.10	44.10	
289	210336	TRIỆU ĐỨC NGUYÊN	20/10/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	9.50	8.20	43.70	
290	210337	TRẦN NGỌC BẢO NGUYÊN	21/08/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.00	8.75	5.50	39.00	
291	210339	PHẠM THỊ MINH NGUYỆT	28/10/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	8.75	8.10	41.10	
292	210340	VŨ THỊ NHÀI	05/08/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	8.75	7.80	40.80	
293	210341	NGUYỄN THỊ THANH NHÀN	21/03/2009	Tỉnh Hòa Bình	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	8.00	7.50	40.50	
294	210342	PHẠM THỊ THANH NHÀN	20/01/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	8.00	8.70	40.20	
295	210344	BÙI LONG NHẬT	26/10/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.75	8.25	8.70	42.70	
296	210345	BÙI MINH NHẬT	25/10/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	8.25	8.80	41.80	
297	210346	NGUYỄN TIẾN NHẬT	29/05/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	8.25	9.40	42.90	
298	210347	ĐOÀN THỊ KHÁNH NHI	23/07/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	8.00	8.40	41.40	
299	210348	NGUYỄN NGỌC YẾN NHI	17/10/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	9.00	9.40	42.40	
300	210349	TRẦN THỊ YẾN NHI	14/07/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.25	8.50	5.80	37.30	
301	210350	NGÔ VŨ AN NHIÊN	29/12/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	9.50	9.50	46.00	
302	210351	NGUYỄN HỒNG NHUNG	09/05/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	8.50	6.40	39.90	
303	210352	NGUYỄN HỒNG NHUNG	27/08/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	9.50	9.50	46.00	
304	210353	NGUYỄN QUỲNH NHƯ	25/04/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	8.50	9.40	42.90	
305	210355	TRẦN THỊ KIM OANH	01/08/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	7.75	8.50	40.00	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại lớp 9			Điểm UTKK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú (dự thi tại trường khác...)
					HK	HL	TN		Văn	Toán	NN		
306	210356	MAI ĐẠI PHÁT	27/07/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	7.00	7.70	37.20	
307	210357	NGUYỄN TRỌNG PHÁT	13/10/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	8.75	9.20	42.20	
308	210358	LÊ MẠNH PHI	01/03/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	8.25	7.10	39.60	
309	210359	BÙI NGỌC PHONG	12/10/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.00	8.25	7.90	40.40	
310	210360	BÙI QUỐC PHONG	15/01/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	9.00	9.20	43.20	
311	210361	PHẠM NGỌC PHONG	07/09/2009	Thành phố Hà Nội	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	8.00	5.20	36.20	
312	210362	NGUYỄN HỒNG PHÚC	01/07/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	8.25	9.60	43.60	
313	210363	TRẦN HỒNG PHÚC	08/12/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	9.25	8.00	42.00	
314	210364	TRẦN VĂN PHÚC	10/05/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.00	8.25	6.80	39.30	
315	210366	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	04/11/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	8.00	7.90	41.40	
316	210367	PHẠM HÀ PHƯƠNG	21/11/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	9.00	9.80	44.80	
317	210368	PHẠM THU PHƯƠNG	17/01/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	9.50	8.70	44.70	
318	210369	PHẠM THU PHƯƠNG	27/03/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	8.25	9.60	42.60	
319	210370	TRẦN KHÁNH PHƯƠNG	28/10/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.25	7.75	7.60	39.60	
320	210371	TRẦN THỊ THANH PHƯƠNG	12/10/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	8.25	7.10	40.60	
321	210372	VŨ THỊ THÙY PHƯƠNG	07/09/2009	Tỉnh Bình Dương	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	8.75	6.90	41.40	
322	210374	HOÀNG THỊ PHƯỢNG	11/04/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	9.00	8.00	8.80	42.80	
323	210375	BÙI NGỌC QUANG	29/10/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	8.25	7.30	40.30	
324	210376	DƯƠNG MINH QUANG	09/03/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	8.00	8.30	39.80	
325	210377	NGUYỄN DUY QUANG	03/09/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	8.00	9.00	41.00	
326	210378	PHÙNG MINH QUANG	27/08/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	9.00	6.90	41.40	
327	210379	TRẦN NGỌC QUANG	18/02/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	8.75	7.00	40.50	
328	210380	VŨ NGỌC QUANG	17/12/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.00	8.25	5.80	36.30	
329	210381	NGUYỄN ĐỨC NHẬT QUANG	28/11/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.25	7.75	8.30	40.30	
330	210382	BÙI ANH QUÂN	17/11/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	8.25	8.80	41.30	
331	210383	VŨ MINH QUÂN	18/03/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	9.25	9.20	43.20	
332	210384	BÙI THỊ LỆ QUYÊN	10/09/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	9.25	6.70	41.20	
333	210385	TRẦN MẠNH QUYỀN	02/01/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.75	7.50	5.40	37.90	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại lớp 9			Điểm UTKK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú (dự thi tại trường khác...)
					HK	HL	TN		Văn	Toán	NN		
334	210386	NGUYỄN HƯƠNG QUỲNH	15/02/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	8.75	9.10	44.10	
335	210387	VŨ HƯƠNG QUỲNH	28/10/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	9.00	7.50	42.00	
336	210388	TRẦN NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	27/05/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	7.25	7.50	38.00	
337	210389	TRẦN THỊ NHƯ QUỲNH	09/08/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	8.25	7.70	40.70	
338	210390	PHAN MINH SÁNG	27/09/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	8.25	8.90	40.90	
339	210391	LÊ TRUNG SƠN	23/10/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	7.75	6.70	37.20	
340	210392	NGUYỄN HỒNG SƠN	28/06/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	8.00	6.90	38.90	
341	210393	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	08/01/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	8.75	8.50	43.50	
342	210394	ĐÀO ĐỨC TÀI	24/10/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	7.75	6.90	39.40	
343	210395	PHẠM CHÍ TÀI	14/05/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	8.50	7.80	41.30	
344	210396	TRẦN TUẤN TÀI	30/09/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	9.00	8.50	43.50	
345	210397	VŨ TRÍ TÀI	19/03/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	9.50	8.70	43.20	
346	210398	VŨ NGỌC TÂM	17/11/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	9.00	7.60	42.60	
347	210399	TRẦN THỊ THANH TÂM	09/02/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	9.00	9.30	44.80	
348	210400	TRẦN THỊ THANH TÂM	03/06/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	8.00	6.80	39.80	
349	210401	PHẠM HỒNG TÂN	01/01/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	8.25	8.30	41.80	
350	210402	TRẦN MINH TÂN	03/01/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	9.50	7.20	42.70	
351	210405	TRẦN QUANG THÀNH	18/05/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	9.50	7.50	42.50	
352	210406	BÙI PHƯƠNG THẢO	17/07/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	8.00	7.90	39.40	
353	210407	HOÀNG THỊ THẢO	17/04/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	8.00	6.80	40.30	
354	210408	PHẠM PHƯƠNG THẢO	02/03/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	8.25	7.40	40.40	
355	210409	TRẦN PHƯƠNG THẢO	20/12/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	8.75	9.80	44.30	
356	210410	VŨ PHƯƠNG THẢO	07/05/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	8.50	7.00	40.50	
357	210411	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	23/04/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.50	6.50	7.40	37.40	
358	210413	VŨ THỊ PHƯƠNG THẢO	29/10/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.00	9.00	7.70	41.70	
359	210414	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	24/12/2009	Tỉnh Bình Dương	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.75	7.75	4.00	37.00	
360	210415	NGUYỄN THỊ HỒNG THẮM	02/07/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	7.75	7.80	39.80	
361	210416	HOÀNG QUANG THẮNG	22/03/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	8.25	7.60	39.60	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại lớp 9			Điểm UTKK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú (dự thi tại trường khác...)
					HK	HL	TN		Văn	Toán	NN		
362	210417	NGUYỄN QUYẾT THẮNG	12/02/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.00	7.50	6.20	37.20	
363	210418	PHẠM XUÂN THẮNG	08/05/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	7.75	8.40	39.90	
364	210419	BÙI ĐỨC THIỆN	05/07/2009	Thành phố Hà Nội	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	9.00	9.40	42.40	
365	210420	NGUYỄN THÀNH THỊNH	13/06/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	9.50	8.70	43.20	
366	210421	NGUYỄN THẾ THỊNH	09/01/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.00	8.00	6.70	38.70	
367	210423	NGUYỄN THỊ THU	07/12/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	9.00	8.80	44.30	
368	210424	TRẦN HOÀI THU	25/02/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.00	8.00	6.10	38.10	
369	210426	TRẦN VĂN THUẤN	21/06/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	8.75	7.00	40.50	
370	210427	NGUYỄN THỊ HỒNG THÚY	06/01/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	9.00	7.00	42.50	
371	210428	NGUYỄN THỊ THANH THÚY	17/05/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	8.50	5.90	40.40	
372	210429	DƯƠNG THỊ THÙY	11/10/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.25	7.50	4.70	36.20	
373	210430	ĐỖ THU THÙY	24/08/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	8.25	7.00	39.50	
374	210431	NGUYỄN THỊ THANH THÙY	17/07/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	8.25	8.70	41.70	
375	210432	ĐÀO THU THỦY	12/10/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	7.00	8.70	38.20	
376	210434	NGUYỄN ĐỨC THƯ	01/06/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.00	8.25	6.50	39.00	
377	210435	PHẠM MINH THƯ	13/05/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	8.25	7.70	41.20	
378	210437	PHÙNG THỊ MINH THƯ	26/10/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	1.5	7.75	8.75	9.30	43.80	
379	210438	TRẦN THỊ THANH THƯ	23/06/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	9.00	7.00	7.70	39.70	
380	210439	TRẦN MINH THƯƠNG	22/08/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	8.50	7.30	40.30	
381	210440	HỒ THỊ CẨM TIÊN	30/05/2009	Thành phố Hồ Chí Minh	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	8.25	8.50	41.50	
382	210441	NGUYỄN NHƯ TIẾN	11/09/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	7.75	7.80	40.80	
383	210442	TRỊNH ĐĂNG TIẾN	08/08/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	8.50	7.40	39.40	
384	210444	VŨ NGỌC TĨNH	17/11/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	9.25	8.30	43.30	
385	210445	NGUYỄN THẾ TOÀN	26/05/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	8.00	8.60	40.60	
386	210446	TRẦN ĐỨC TOÀN	08/04/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.25	7.75	6.70	36.70	
387	210448	VŨ BẢO TOÀN	16/08/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	8.25	8.10	40.60	
388	210449	NGUYỄN NGỌC TRÍ TOÀN	11/12/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	8.50	8.20	40.20	
389	210451	NGUYỄN QUỲNH TRANG	13/06/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	8.00	7.30	39.80	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại lớp 9			Điểm UTKK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú (dự thi tại trường khác...)
					HK	HL	TN		Văn	Toán	NN		
390	210452	NGUYỄN THU TRANG	29/11/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	7.50	7.90	37.90	
391	210453	PHẠM THÙY TRANG	06/06/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	8.25	7.70	39.20	
392	210454	TRẦN THỊ HUYỀN TRANG	24/08/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	7.50	8.50	38.50	
393	210455	BÙI HOÀNG KHÁNH TRANG	07/12/2009	Tỉnh Tây Ninh	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	6.50	8.25	8.20	37.70	
394	210456	TRẦN NGỌC MAI TRANG	13/07/2009	Tỉnh Bình Dương	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	8.75	8.80	41.80	
395	210457	TRẦN THỊ MINH TRANG	25/10/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	9.00	9.40	44.90	
396	210458	LÊ VŨ QUỲNH TRANG	04/05/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	9.00	9.90	45.40	
397	210459	NGUYỄN THỊ QUỲNH TRANG	11/10/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.00	6.75	7.20	36.70	
398	210461	VŨ BẢO TRÂM	29/11/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	9.25	9.40	45.40	
399	210462	NGUYỄN XUÂN TRIẾT	13/03/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	7.75	7.60	40.10	
400	210463	VŨ MINH TRIẾT	07/07/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	8.25	8.20	41.70	
401	210464	PHẠM TRỌNG TRIỂN	05/06/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	9.50	6.40	41.40	
402	210465	VŨ THỊ KIỀU TRINH	26/10/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	8.00	7.40	38.90	
403	210466	NGUYỄN THỊ TUYẾT TRINH	27/10/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	8.00	7.60	39.10	
404	210467	NGUYỄN THÀNH TRUNG	25/05/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	7.25	7.30	37.30	
405	210469	TRẦN THANH TRÚC	25/08/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	9.00	9.00	8.10	44.10	
406	210471	NGUYỄN TIẾN TRƯỜNG	25/10/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.25	8.25	7.80	40.80	
407	210472	TRẦN ĐỨC TRƯỜNG	13/04/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.00	8.25	8.50	39.00	
408	210473	NGUYỄN ĐẮC TUÂN	13/06/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.75	8.00	7.30	40.80	
409	210474	PHẠM QUỐC TUÂN	09/01/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.25	8.25	5.00	38.00	
410	210475	BÙI ANH TUẤN	08/09/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	8.75	9.20	43.70	
411	210476	HOÀNG ANH TUẤN	26/05/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	8.75	4.10	37.10	
412	210477	NGUYỄN ANH TUẤN	17/07/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.75	7.50	7.10	37.60	
413	210478	TRẦN ANH TUẤN	13/01/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.75	7.50	7.00	37.50	
414	210479	TRẦN ANH TUẤN	10/04/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.25	9.25	7.90	40.90	
415	210480	TRẦN THẾ TUẤN	05/09/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	9.00	8.20	42.20	
416	210482	NGUYỄN THỊ TUYẾT	23/02/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	8.50	5.90	40.40	
417	210483	TRẦN THỊ ÁNH TUYẾT	25/01/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	8.25	7.80	41.30	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại lớp 9			Điểm UTKK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú (dự thi tại trường khác...)
					HK	HL	TN		Văn	Toán	NN		
418	210484	ĐẶNG THỊ MINH TUYẾT	03/07/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	8.25	9.30	42.30	
419	210486	NGUYỄN MINH TUYỂN	04/10/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	9.50	9.50	46.00	
420	210487	ĐỖ QUANG TÚ	02/12/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	6.75	8.25	7.60	37.60	
421	210488	NGUYỄN ANH TÚ	05/07/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	8.50	8.60	43.10	
422	210489	PHẠM CẨM TÚ	07/03/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	7.50	7.40	37.40	
423	210490	PHẠM VĂN THANH TÙNG	02/08/2009	TP Hà Nội	Tốt	Khá	Khá	0.0	7.50	7.75	6.50	37.00	
424	210491	PHẠM HỒNG TƯƠI	20/08/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	7.25	8.00	40.00	
425	210492	NGUYỄN THỊ THANH TƯƠI	02/07/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	7.25	6.70	37.70	
426	210493	NGUYỄN ĐỖ LÂM UYÊN	10/09/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	9.25	9.40	44.90	
427	210494	PHÙNG THỊ PHƯƠNG UYÊN	20/03/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	8.75	9.30	44.30	
428	210495	BÙI DIỆU VÂN	01/01/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	8.00	7.60	40.10	
429	210496	PHẠM THANH VÂN	24/02/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	8.25	8.70	41.20	
430	210497	ĐỖ THỊ HOÀNG VÂN	18/01/2009	Tỉnh Phú Thọ	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	9.00	9.20	44.70	
431	210498	NGUYỄN THỊ MỸ VÂN	27/11/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	9.50	7.50	43.00	
432	210499	BÙI THỊ THẢO VÂN	02/02/2009	Tỉnh Hà Nam	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	8.25	6.60	39.60	
433	210500	BÙI QUỐC VIỆT	28/04/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	9.00	9.25	8.20	44.70	
434	210501	BÙI HỮU HOÀNG VIỆT	16/05/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	8.25	8.80	42.30	
435	210502	BÙI MINH VŨ	06/07/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.25	7.25	6.60	37.60	
436	210503	BÙI QUANG VŨ	23/06/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	7.50	7.50	8.00	38.00	
437	210504	ĐẶNG YẾN VY	15/07/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.50	8.25	7.40	40.90	
438	210505	ĐỖ CẨM VY	05/08/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	8.75	6.90	40.90	
439	210506	NGUYỄN HÀ VY	13/01/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	7.75	7.10	39.10	
440	210508	PHÙNG MAI VY	06/09/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	9.50	8.80	44.30	
441	210509	TRẦN LÊ VY	12/11/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	6.75	6.70	36.70	
442	210511	NGUYỄN THỊ XUÂN	09/06/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Khá	Khá	0.0	8.75	7.75	7.00	40.00	
443	210512	VŨ THỊ THANH XUÂN	05/04/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	9.25	8.50	9.90	45.40	
444	210513	HOÀNG HẢI YẾN	09/05/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.00	7.75	9.40	40.90	
445	210514	TRẦN THỊ YẾN	11/10/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.75	7.00	5.30	36.80	

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Xếp loại lớp 9			Điểm UTKK	Điểm thi			Tổng điểm	Ghi chú (dự thi tại trường khác...)
					HK	HL	TN		Văn	Toán	NN		
446	210515	VŨ THỊ HẢI YẾN	01/01/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	8.25	8.50	7.20	40.70	
447	210516	VŨ THỊ HẢI YẾN	14/10/2009	Tỉnh Nam Định	Tốt	Giỏi	Giỏi	0.0	9.00	9.00	8.00	44.00	

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH TRƯỜNG ĐỀ NGHỊ

..... học sinh (Bằng chữ .....) trong danh sách này, có tổng điểm xét tuyển và các tiêu chuẩn khác : .....,

trúng tuyển vào hệ Công lập trường Hoàng Văn Thụ

Danh sách này gồm 17 trang.

Nam Định, ngày 21 tháng 6 năm 2024

THƯ KÝ
(Ký tên)

Nguyễn Hồng Tiến

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
(Ký tên, đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO DUYỆT

447 học sinh (Bằng chữ bốn trăm bốn mươi bảy) trong danh sách này, có tổng điểm xét tuyển và các tiêu chuẩn khác : từ 36,20 trở lên,

trúng tuyển vào hệ Công lập trường Hoàng Văn Thụ

Danh sách này gồm 17 trang.

Nam Định, ngày 21 tháng 6 năm 2024

CHUYÊN VIÊN DUYỆT

Nguyễn Huy Cường

PHÒNG GD TRUNG HỌC

TRƯỞNG PHÒNG GD TRH
BÙI VĂN KHIẾT

KT. GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH NAM ĐỊNH

PHÓ GIÁM ĐỐC
VŨ ĐỨC THỌ